



BẢNG GIÁ THIẾT BỊ MUN HEAN 2022

Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT 8%)
CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN HAKEL					
HAKEL (Zech Republic)		Chống sét lan truyền Type 2	PIIIM 275 DS/3+1 (art : 27023)	Uc = 275VAC, 3P, 4 pole Imax (8/20) 50kA	4,947,200
		Chống sét lan truyền Type 2 + 3	HAS 275/3+1 S (art: 24524)	Uc = 275VAC, 3P, 4 pole Imax (8/20) 50kA	5,547,200
		Chống sét lan truyền Type 1+2	SPC 25 DS/3+1 (art: 10 632)	Uc = 275VAC, 3P, 4 pole I (8/20) 3P+N : 200kA, Iimp (10/350) 3P+N : 100kA	17,094,300
		Chống sét lan truyền Type 1+2	HLSA25-275/3+1S (art: 10460)	Uc = 275VAC, 3P, 4 pole I (8/20) 3P+N : 150kA, Iimp (10/350) 3P+N : 100kA	17,434,000
		Chống sét lan truyền Type 1	HLA50-255/4+0S (art: 10978)	Uc = 275VAC, 3P, 4 pole In (8/20) 3P+N : 50kA, Iimp (10/350) 3P+N : 200kA	16,415,100
Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT 8%)
ĐỒNG HỒ ĐO ĐA NĂNG, PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG ĐIỆN NĂNG- DPM, PQM					
JANITZA (Germany)		Đồng hồ đa năng, màn hình LCD	UMG-96S2	Multi Meter, LCD display, class 0.5, 15th harmonics, Modbus RS485, digital/ out/ Pulse output	6,018,900
		Đồng hồ đa năng, màn hình LCD	UMG-96RM	Multi Meter, LCD display, class 0.5, 40th harmonics, Modbus RS485, digital/ out/ Pulse output/comparator	10,943,400
Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT 8%)
ĐỒNG HỒ ĐO KWH/ TRỰC TIẾP / GIÁN TIẾP (Gắn DIN RAIL)					
SFERE (China)		Đồng hồ đo kwh trực tiếp 100A - Din rail	DDS 1946T 20(100)	Kwh 1P2W, trực tiếp 100A, Modbus RTU 485, Pulse output, DIN RAIL	2,407,500
			DTS 1946T 20(100)	Kwh 3P4W, trực tiếp 100A, Modbus RTU 485, Pulse output, DIN RAIL	3,780,900
		Đồng hồ đo kwh gián tiếp.../5A - Din rail	DTS 1946T - CT	Kwh 3P4W Modbus RTU 485, Pulse output,.../5A, DIN RAIL	4,267,900
Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT 8%)
RELAY BẢO VỆ QUÁ DÒNG/CHẠM ĐẤT/BẢO VỆ DÒNG RÒ/ZCT					
MUN HEAN (Taiwan)		Relay bảo vệ Quá dòng/chạm đất (OC/EF) IDMTL	REA200e	Relay bảo vệ quá dòng & chạm đất IDMTL, numerical (OC/EF combine)	7,769,800
		Relay bảo vệ quá dòng, DTL	OA703e	Relay bảo vệ quá dòng, DTL (size 96 * 96 mm)	3,392,500
		Relay bảo vệ chạm đất, DTL	REF18e	Relay bảo vệ chạm đất, DTL (size 96 * 96 mm)	2,385,700
		Relay bảo vệ chạm đất, DTL	EF18e	Relay bảo vệ chạm đất, DTL (size 59 * 88 mm)	2,385,700
		Relay bảo vệ quá áp/thấp áp,	VP 006-3	Bảo vệ quá áp/thấp áp 1 pha, 3 pha Under voltage : 98%-78% Over voltage : 102%-122%	1,389,800

		Relay bảo vệ quá dòng, IDMTL	ROA207e	Relay bảo vệ quá dòng, numerical (OC), 96*96	5,964,200
		Relay bảo vệ chạm đất IDMTL	REF052e	Relay bảo vệ chạm đất, numerical (EF), 96*96	5,176,200
		Relay bảo vệ dòng rò (ELR)	REL10	Relay bảo vệ dòng rò.(96*96 mm)- Mặt tủ	2,079,200
		Relay bảo vệ dòng rò (ELR)	EL10	Relay bảo vệ dòng rò (Din rail)	2,188,700
		Relay bảo vệ dòng rò (ELR)	EL10P	Relay bảo vệ dòng rò.(59*88 mm)- Mặt tủ	2,517,000
Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT 10%)
MUN HEAN		Biến dòng thứ tự không □(ZCT)	CTZ 35	Biến dòng thứ tự không , D=35mm, Current setting 150A	831,700
			CTZ 50	Biến dòng thứ tự không , D=50mm, Current setting 250A	1,006,800
			CTZ 70	Biến dòng thứ tự không , D=70mm, Current setting 400A	1,367,900
			CTZ 105	Biến dòng thứ tự không , D=105mm, Current setting 600A	3,983,400
			CTZ 140	Biến dòng thứ tự không , D=140mm, Current setting 1000A	4,432,100
Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT 10%)
BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - MCT					
MUN HEAN (Malaysia)		Biến dòng đo lường MCT, Cấp chính xác 1. Class 5VA & 15VA (Giá bán chưa bao gồm để biến dòng)	Để biến dòng	Phụ kiện kèm theo nếu dùng MCT có để	32,800
			MT5/1/5/0050	MCT 50/5A, Class 1, 5VA	339,200
			MT5/1/5/0060	MCT 60/5A, Class 1, 5VA	339,200
			MT5/1/5/0100	MCT 100/5A, Class 1, 5VA	361,100
			MT5/1/5/0150	MCT 150/5A, Class 1, 5VA	339,200
			MT5/1/5/0200	MCT 200/5A, Class 1, 5VA	262,600
			MT5/1/5/0250	MCT 250/5A, Class 1, 5VA	262,600
			MT5/1/5/0300	MCT 300/5A, Class 1, 5VA	262,600
			MT5/1/5/0400	MCT 400/5A, Class 1, 5VA	295,500
			MT5/1/5/0500	MCT 500/5A, Class 1, 5VA	394,000
			MT5/1/5/0600	MCT 600/5A, Class 1, 5VA	394,000
			MT5/1/5/0800	MCT 800/5A, Class 1, 5VA	481,500
			MT5/1/15/1000	MCT 1000/5A, Class 1, 15VA	612,800
			MT5/1/15/1200	MCT 1200/5A, Class 1, 15VA	656,600
			MT5/1/15/1600	MCT 1600/5A, Class 1, 15VA	755,100
			MT5/1/15/2000	MCT 2000/5A, Class 1, 15VA	831,700
			MT5/1/15/2500	MCT 2500/5A, Class 1, 15VA	995,800
			MT5/1/15/3000	MCT 3000/5A, Class 1, 15VA	1,094,300
			MT5/1/15/3200	MCT 3200/5A, Class 1, 15VA	1,149,100
			MT5/1/15/4000	MCT 4000/5A, Class 1, 15VA	1,357,000
			MT5/1/15/5000	MCT 5000/5A, Class 1, 15VA	1,652,500
			MT5/1/15/6000	MCT 6000/5A, Class 1, 15VA	2,385,700
		Biến dòng đo lường MCT, Cấp chính xác 1. Class 15VA	MT5/1/15/0400	MCT 400/5A, Class 1, 15VA	525,300
			MT5/1/15/0600	MCT 600/5A, Class 1, 15VA	558,100
			MT5/1/15/0800	MCT 800/5A, Class 1, 15VA	634,700
BIẾN DÒNG BẢO VỆ - PCT					
			Để biến dòng	Phụ kiện kèm theo nếu dùng PCT có để	32,800
			MT5/5P10/15/0100	PCT 100/5A, Class 5P10, 15VA	2,387,800
			MT5/5P10/15/0150	PCT 150/5A, Class 5P10, 15VA	2,587,000
			MT5/5P10/15/0200	PCT 200/5A, Class 5P10, 15VA	2,587,000

MUN HEAN (Malaysia)		Biến dòng bảo vệ PCT, Cấp chính xác 5P10, 15VA (Optional 5P20, 20VA..)	MT5/5P10/15/0250	PCT 250/5A, Class 5P10, 15VA	2,387,800
			MT5/5P10/15/0300	PCT 300/5A, Class 5P10, 15VA	836,100
			MT5/5P10/15/0400	PCT 400/5A, Class 5P10, 15VA	836,100
			MT5/5P10/15/0500	PCT 500/5A, Class 5P10, 15VA	1,293,500
			MT5/5P10/15/0600	PCT 600/5A, Class 5P10, 15VA	1,293,500
			MT5/5P10/15/0800	PCT 800/5A, Class 5P10, 15VA	1,293,500
			MT5/5P10/15/1000	PCT 1000/5A, Class 5P10, 15VA	1,393,100
			MT5/5P10/15/1200	PCT 1200/5A, Class 5P10, 15VA	1,393,100
			MT5/5P10/15/1600	PCT 1600/5A, Class 5P10, 15VA	1,393,100
			MT5/5P10/15/2000	PCT 2000/5A, Class 5P10, 15VA	1,532,100
			MT5/5P10/15/2500	PCT 2500/5A, Class 5P10, 15VA	1,592,300
			MT5/5P10/15/3000	PCT 3000/5A, Class 5P10, 15VA	1,790,300
			MT5/5P10/15/3200	PCT 3200/5A, Class 5P10, 15VA	1,790,300
			MT5/5P10/15/4000	PCT 4000/5A, Class 5P10, 15VA	1,889,900
			MT5/5P10/15/5000	PCT 5000/5A, Class 5P10, 15VA	2,108,800
			MT5/5P10/15/6000	PCT 6000/5A, Class 5P10, 15VA	5,969,600
Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT 8%)
CÔNG TÁC CHUYỂN MẠCH - SWITCH vôn-ampe					
MUN HEAN (Taiwan)		Công tắc chuyển mạch vôn	CV34	Công tắc chuyển mạch vôn, 7 vị trí, (48*60mm)	248,400
		Công tắc chuyển mạch dòng	CA34	Công tắc chuyển mạch ampe, 4 vị trí, (48*60mm)	248,400
ĐỒNG HỒ ĐO LƯỜNG VÔN-AMPE (AC/DC)					
MUN HEAN (Taiwan)		Đồng hồ đo vôn, size 72*72	CP72V	Đồng hồ đo điện áp 0~300V,0~500V, 0~600V	273,600
		Đồng hồ đo vôn, size 96*96	CP96V	Đồng hồ đo điện áp 0~300V,0~500V, 0~600V	273,600
		Đồng hồ đo ampe, size 72*72	CP72AC	Đồng hồ đo dòng điện.../5A (option .../1A)	258,300
		Đồng hồ đo ampe size 96*96	CP96AC	Đồng hồ đo dòng điện.../5A (option .../1A)	258,300
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 05/10	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 5/10A	477,100
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 10/20	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 10/20A	477,100
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 20/40	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 20/40A	477,100
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 30/60	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 30/60A	477,100
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 40/80	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 40/80A	517,600
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 50/100	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 50/100A	517,600
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 60/120	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 60/120A	517,600
		Đồng hồ đo 2 kim, maximum demand	CP96- MD	Đồng hồ đo dòng điện, 2 kim	755,100
		Đồng hồ đo 3 kim, maximum demand	CP96- MD 2	Đồng hồ đo dòng điện, 3 kim	1,291,300
Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT 8%)
BỘ ĐIỀU KHIỂN TỰ BÙ					
MUN HEAN (China)		Bộ Điều Khiển Tự Bù, màn hình LCD	MSC-6N	Bộ điều khiển tự bù 6 cấp, 220/415V, 50Hz, THD-i THD-v, VA, P, Var,	4,815,100
		Bộ Điều Khiển Tự Bù, màn hình LCD	MSC- 12N	Bộ điều khiển tự bù 12 cấp, 220/415V, 50Hz, THD-i THD-v, VA, P, Var,	6,456,600
		Bộ Điều Khiển Tự Bù, màn hình LCD, Modbus RS 485	MPC 14	Bộ điều khiển tự bù 14 cấp, 220/415V, 50Hz, THD-i THD-v, VA, P, Var, Modbus RS485	13,569,800